

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HS-ST**  
Ngày 06-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Khánh

2. Ông Nguyễn Sơn Cước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa:**  
Bà Huỳnh Ngọc Yên Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 21-3-2022 đối với bị cáo:

**Võ Văn N**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Võ Văn X, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Trần Phan Đình L, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/ Nguyễn Trung T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 7B, xã C, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

**- Người làm chứng:**

1/ Võ Quốc M, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/ Đoàn Xuân T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam .

3/ Tạ Thanh T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Quảng Nam .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Trần Phan Đình L lên cơn nghiện ma túy nên dùng điện thoại di động có số thuê bao 0986.456.852 của L gọi đến số thuê bao 0963.097.035 của bị cáo Võ Văn N để hỏi mua của N 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì N đồng ý và hẹn gặp L tại đoạn đường bê tông gần Trường Tiểu học và Mầm non K thuộc thôn A, thị trấn T, huyện P. Sau đó bị cáo Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 92M1-264.51 đi đến đoạn đường bê tông nói trên để gặp L, tại đây bị cáo Võ Văn N bán cho Trần Phan Đình L 01 gói ma túy đá, L cầm gói ma túy đá cất vào túi quần bên trái L đang mặc trên người, đồng thời L đưa cho N số tiền 300.000 đồng, N lấy tiền cất vào túi áo khoác phía trước bên trái N đang mặc trên người thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Phước phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Võ Văn N số tiền 2.070.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo N bán ma túy đá cho Trần Phan Đình L ; 01 điện thoại di động Nokia màu cam gắn sim 0963.097.035 và 0362.609.635; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus gắn sim số 0359.810.465; 01 ví da; 01 thẻ điều trị Methadone và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 92M1-264.51.

- Thu giữ của Trần Phan Đình L 01 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong một đoạn ống hút bằng nhựa trắng, sọc xanh, được hàn kín hai đầu; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0986.456.852.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Võ Văn N tại thôn 5, xã T, huyện P tuy nhiên không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 101/PC09 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Mẫu gửi giám định có ký hiệu A được niêm phong trong một bì giấy là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng 0,029 gam.

Quá trình điều tra, tại các lời khai vào ngày 01 tháng 7 năm 2021, bị cáo Võ Văn N thừa nhận ngoài lần bán ma túy đá cho Trần Phan Đình L vào trưa ngày 01/7/2021 (bị bắt quả tang như trên) thì trưa ngày 30/6/2021 bị cáo Võ Văn

N có bán cho Trần Phan Đình L 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại đoạn đường bê tông gần Trường THPT P, thị trấn T, huyện P (BL 125, 127-128).

Sau đó, tại biên bản ghi lời khai vào ngày 07/7/2021, bị cáo Võ Văn N không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Phan Đình L vào trưa ngày 30/6/2021 mà chỉ thừa nhận có bán ma túy cho L 01 lần vào trưa ngày 01/7/2021 với số tiền 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, Cơ quan quan điều tra còn xác định vào một ngày trong tháng 6/2021 bị cáo Võ Văn N còn bán cho Nguyễn Trung T 01 gói ma túy đá với số tiền 250.000 đồng để T và các đối tượng nghiện cùng nhau sử dụng tại khu vực rừng keo gần cầu Suối D thuộc thôn 7B, xã C, huyện P.

Với các tình tiết nêu trên, tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTP-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn N thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Phan Đình L 02 lần vào trưa ngày 30/6/2021 và trưa ngày 01/7/2021, mỗi lần bán một gói, mỗi gói với số tiền 300.000 đồng như cáo trạng đã truy tố, không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Trung T, không biết rõ lý do vì sao Nguyễn Trung T lại khai có mua ma túy của bị cáo, bị cáo không hề quen biết Nguyễn Trung T.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Phan Đình L khai nhận: Trưa ngày 01/7/2021 L có đến gặp bị cáo N tại đoạn đường bê tông gần Trường Tiểu học và Mầm non T để mua 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng, trước đó vào trưa ngày 30/6/2021 L cũng mua của bị cáo N 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại đoạn đường bê tông gần Trường THPT P, thị trấn T, huyện P, tỉnh Quảng Nam .

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn N thừa nhận 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Phan Đình L, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N thừa nhận ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Phan Đình L vào trưa ngày 01/07/2021 bị lực lượng chức năng bắt quả tang thì trước đó bị cáo còn bán cho L 01 lần vào trưa ngày 30/6/2021, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp như bản trình bày ngày 01/7/2021; biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2021, lời khai của Trần Phan Đình L, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2021. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố.

Đối với tình tiết Nguyễn Trung T khai có mua ma túy (Methamphetamine) của bị cáo Võ Văn N vào một ngày trong tháng 6/2021 tại khu vực rừng keo gần cầu Suối D thuộc thôn 7B, xã C, huyện P, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn N không thừa nhận, ngoài lời khai của Nguyễn Trung T và các đối tượng liên quan khác thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem là tình tiết của vụ án.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác như

giết người, cướp tài sản...nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và những quy định của pháp luật đối với hành vi phạm tội về ma túy, song để thỏa mãn nhu cầu ích kỉ của bản thân bị cáo đã bất chấp tất cả sa vào con đường phạm tội.

[2.4] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cho đến trước khi diễn ra phiên tòa, bị cáo Võ Văn N luôn quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Phan Đình L vào trưa ngày 30/6/2021, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận, do đó Hội đồng xét xử xem xét chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, trong quá trình lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Do bị cáo không có nghề nghiệp và cũng không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 101/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam , đây là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da, 01 thẻ điều trị Methadone của bị cáo Võ Văn N và 01 ống nhựa trắng sọc xanh, xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu cam, số seri 1: 357333088377860, seri 2: 357348089059861 gắn sim 0963.097.035 và 0362.609.635 của bị cáo Võ Văn N , quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận dùng điện thoại di động và sim 0963.097.035 vào việc phạm tội, đồng thời không có yêu cầu nhận lại sim 0362.609.635 nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia này và tịch thu tiêu hủy 02 sim nói trên.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 54272066294866 gắn sim số 0986.456.852 của Trần Phan Đình L, L sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy của bị cáo Võ Văn N nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia nói trên và tiêu hủy sim 0986.456.852 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu bạc, có ốp lưng màu đen, số máy MKU62KH/A gắn sim số 0359.810.465 của bị cáo Võ Văn N,

đây là tài sản cá nhân của bị cáo không có căn cứ bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 92M1-264.51, do bị cáo Võ Văn N đứng tên chủ sở hữu, bị cáoN đã sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Võ Văn N đã bán ma túy cho Trần Phan Đình L 02 lần với số tiền 600.000 đồng; tạm giữ số tiền còn lại 1.470.000 đồng để đảm bảo thi hành án (nằm trong tổng số tiền tạm giữ 2.070.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn N 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N.

[2.6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn N, Nguyễn Trung T, Đoàn Xuân T, Trần Phan Đình L và Võ Quốc M, Công an huyện Tiên Phước đã tiến hành xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo Võ Văn N khai mua ma túy của người tên Bi tại đường N, thành phố T, tỉnh Quảng Nam với số tiền 1.000.000 đồng vào khoảng thời gian cuối tháng 6/2021, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể của người này nên tách hành vi của người này điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra vụ án thì cơ quan điều tra phát hiện hành vi của bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Trung T có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” khoảng thời gian tháng 6/2021 tuy nhiên ngoài lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy cùng thì bị cáo Võ Văn N không thừa nhận, không thu giữ được vật chứng của vụ án nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáoN và Nguyễn Trung T là phù hợp.

[2.7]: Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn N **07** (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 01/7/2021).

**2.** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 101/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam số seri 1: 357333088377860, seri 2: 357348089059861; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 92M1-264.51 của bị cáo Võ Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 54272066294866 của Trần Phan Đình L.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (số tiền này nằm trong tổng số tiền 2.070.000 đồng đang tạm giữ).

- Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại di động 0963.097.035, 0362.609.635, 0986.456.852; 01 ví da, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 ống nhựa màu trắng, sọc xanh.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus có ốp lưng màu đen, số máy MKU62KH/A gắn sim số 0359.810.465; 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N .

Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại 1.470.000 đồng của bị cáo Võ Văn N để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, riêng số tiền 2.070.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước theo Ủy nhiệm chi lập ngày 04 tháng 3 năm 2022).

**3. Về án phí:** Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam ;
- VKSND tỉnh Quảng Nam ;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Hải**



